

**BÁO CÁO CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
**Quý III/2025**

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán NSNN năm 2025						Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025	Dự toán bổ sung trong năm	Kinh phí đã sử dụng	Số đã chi trong kỳ		
1		3=4+5+6	4	5	6	7	8	9=3-8	10
	<b>Tổng cộng</b>	21,885,713	21,977,000	839,515	91,287	4,639,819	14,522,638	8,202,589.7	
1	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	19,680,000	19,820,000	-	140,000	4,639,819	13,767,695	5,912,305	
2	Kinh phí không thường xuyên	2,205,713	2,157,000	839,515	48,713	-	754,944	2,290,285	
2.1	<b>Kinh phí mua sắm</b> Mua 45 bộ máy vi tính để bàn phòng học tin	473,000	526,000	-	53,000	-	-	473,000	
		473,000	526,000	-	53,000	-	-	473,000	
2.2	<b>Kinh phí xây dựng, sửa chữa</b> Sửa chữa nhà vệ sinh học sinh khu nhà bộ môn	900,000	1,000,000	839,515	100,000	-	-	1,739,515	
1		900,000	1,000,000	839,515	100,000	-	-	839,515	
2	Sửa chữa đường bê tông, sân bóng đá	900,000	1,000,000	-	100,000	-	-	900,000	
2.3	<b>Kinh phí đặc thù</b>	832,713	631,000	-	201,713	-	754,944	77,770	
1	Duy trì phần mềm quản lý tài sản	3,000	3,000	-	-	-	-	3,000	
2	Kinh phí thi tốt nghiệp	201,713	-	-	201,713	-	201,713	-	
3	KP cấp bù miễn giảm học phí năm	31,000	31,000	-	-	-	18,487.5	12,513	
4	KP hỗ trợ chi phí học tập năm học	34,000	34,000	-	-	-	24,750	9,250	
5	Kinh phí hỗ trợ học sinh khuyết tật	63,000	63,000	-	-	-	28,080	34,920	
6	KP chi trả cho người dạy hs khuyết	500,000	500,000	-	-	-	481,913	18,087	

Người lập biểu

*Phan Thị Thu Huyền*

Bùi Thị Thu Huyền

Kế toán

*Phan Thị Thu Huyền*

Bùi Thị Thu Huyền

Khánh Hội, ngày 30 tháng 9 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Vũ Xuân Sinh